

LỰA CHỌN NỘI DUNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN NHÓM SỨC KHỎE YẾU NGÀNH VĂN HÓA, DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

NCS. Nguyễn Thanh Tâm¹

Tóm tắt: Căn cứ đặc điểm đào tạo của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (ĐHVH, TT&DL TH), bằng các phương pháp thường quy và căn cứ thực trạng nội dung giảng dạy môn học giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên, chúng tôi tổng hợp được 11 nội dung của 5 môn thể thao tự chọn là: Điền kinh, Bóng đá, Bóng rổ, Khiêu vũ thể thao và Trò chơi vận động làm nội dung giảng dạy cho sinh viên nhóm sức khỏe yếu. Các nội dung được kiểm định bằng hệ số Cronbach Alpha, đảm bảo độ tin cậy và tính phù hợp trong giảng dạy môn GDTC cho sinh viên nhóm sức khỏe yếu ngành văn hóa, du lịch của trường ĐHVH, TT&DL TH.

Từ khóa: Nội dung giáo dục thể chất; sinh viên sức khỏe yếu; Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Abstract: Based on the training characteristics of Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism, conventional methods and the actual situation of the teaching physical education content for students, we have selected 11 pieces of content of 5 elective sports: Running, Football, Basketball, Dance Sports and Physical Games as teaching content for students with poor health condition. The contents are tested by the Cronbach Alpha coefficient, ensuring the reliability and relevance in teaching PE for students with poor health condition in the culture and tourism majors at Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

Keywords: Content of physical education; poor health students; Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định Chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, với mục tiêu “Chương trình môn học GDTC nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện”. Với mục tiêu này, công tác GDTC tại các trường đại học cần phải đặc biệt coi quan tâm tới việc xây dựng nội dung học môn GDTC trong nhà trường để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu chương trình đề ra.

Trường ĐHVH, TT&DL TH có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, tại nhà trường cũng có một bộ phận sinh viên có biểu hiện sợ học môn học GDTC và không hoàn thành được môn học GDTC, một trong những nguyên nhân đưa ra là sức khỏe yếu. Do vậy, để đảm bảo chất lượng công tác giáo dục, nhà trường rất quan tâm đến nhóm đối tượng sinh viên sức khỏe yếu. Với tính cấp thiết trên luận án tiến hành nghiên cứu: Lựa chọn nội dung giảng dạy môn GDTC cho sinh viên nhóm sức khỏe yếu ngành văn hóa, du lịch của trường ĐHVH, TT&DL TH.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát

sự phạm; phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn nội dung môn thể thao phù hợp với nhóm sinh viên sức khỏe yếu

Để tiến hành lựa chọn được nội dung giảng dạy của các môn thể thao cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến hành tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu và phân loại nội dung GDTC theo từng môn thể thao sao cho phù hợp với đặc điểm sức khỏe yếu của nhóm đối tượng nghiên cứu. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Có 11 trong 16 nội dung của 5 môn thể thao có điểm trung bình là $3 < x < 4$ mức đồng ý, còn lại 5 nội dung có mức điểm trung bình là $2 < x < 3$ mức đồng ý một phần hoặc là có sự đồng ý thấp hay nói cách khác là mức không đồng ý chiếm cao.

Từ mức độ đánh giá của chuyên gia, chúng tôi tiến hành phân tích độ tin cậy nội tại để tìm ra những nội dung cần giữ lại và loại bỏ đi các nội dung không cần thiết bằng hệ số Cronbach's Alpha theo quy ước: Cronbach alpha tổng phải lớn hơn 0,6; hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item Total Correlation) phải lớn hơn 0,3. Từ quy ước trên, kết quả kiểm định độ tin cậy nội tại của 16 nội dung và kết quả kiểm định độ tin cậy sau loại biến đã xác định 11 nội dung được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Chỉ số Cronbach's Alpha của thang đo là 0,873, lớn hơn 0,6; các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn môn thể thao trong nội dung giảng dạy GDTC cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu (n=35)

TT	NỘI DUNG Total		KẾT QUẢ			
			%			
1	Điền kinh	Các môn nhảy, ném, đẩy (NNĐ)	69	39.43	1.97	0.707
		Chạy cự ly ngắn (CLN)	66	37.71	1.89	0.832
		Chạy cự ly trung bình (CLTB)	145	82.86	4.14	0.795
		Chạy cự ly dài (CLD)	149	85.14	4.26	0.774
2	Bóng đá	Bóng đá mini 5x5 (BĐ 5x5)	149	85.14	4.26	0.886
		Bóng đá mini 7x7 (BĐ 7x7)	141	80.57	4.03	0.794
		Bóng đá 11 người (BĐ 11x11)	51	29.14	1.46	0.657
3	Bóng rổ	Bóng rổ 5x5 (BR 5x5)	144	82.29	4.11	0.784
		Bóng rổ 3x3 (BR 3x3)	145	82.86	4.14	0.815
		Bóng rổ mini (BR mini)	70	40.00	2.00	1.095
4	Khiêu vũ thể thao (KVTT)	KVTT cơ bản (KVCB)	135	77.14	3.86	0.874
		KVTT điệu Rumba (KVRB)	131	74.86	3.74	0.826
		KVTT điệu Chachacha (KVCH)	139	79.43	3.97	0.783
5	Trò chơi vận động (TCVĐ)	TCVĐ phản xạ (TCVĐPX)	141	80.57	4.03	0.698
		TCVĐ kỹ năng (TCVĐKN)	147	84.00	4.20	0.652
		TCVĐ thể lực (TCVĐTL)	71	40.57	2.03	0.857

Bảng 2. Kết quả kiểm định độ tin cậy nội tại của các môn thể thao được lựa chọn giảng dạy cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu sau loại biến

Giá trị Cronbach's Alpha				
Cronbach's Alpha		N of Items		
0.873		11		
Item-Total Statistics				
Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Hệ số Tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
CLTB	39.17	59.617	.755	.848
CLD	39.74	72.550	.347	.800
BĐ 5x5	38.94	64.232	.587	.861
BĐ 7x7	39.31	63.987	.490	.868
BR 5x5	39.11	59.634	.795	.846
BR3x3	39.17	61.734	.722	.852
KVCB	39.11	60.516	.804	.847
KVRB	39.11	60.516	.804	.847
KVCH	39.23	59.711	.768	.848
TCVĐPX	39.31	59.928	.732	.850
TCVĐKN	39.77	71.770	.390	.895

Bảng 3. Tổng hợp nội dung các môn thể thao được lựa chọn giảng dạy cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu

TT	Môn thể thao	Đối tượng SV	Quy ước mã	Phân loại nội dung giảng dạy chính	Mô tả tác dụng
1	Điền kinh (2 nội dung)	Nam; Nữ	CLTB	Chạy cự ly trung bình	Là môn thể thao cơ bản, nhằm phát triển các tố chất thể lực và tăng tính linh hoạt, ý chí cho sinh viên sức khỏe yếu
			CLD	Chạy cự ly dài	
2	Bóng đá (2 nội dung)	Nam	BĐ 5x5	Bóng đá mini 5x5	Là môn thể thao phát triển thể lực và kỹ năng vận động, khéo léo...
			BĐ 7x7	Bóng đá mini 7x7	
3	Bóng rổ (2 nội dung)	Nam	BR 5x5	Bóng rổ 5x5	Là môn thể thao phát triển thể lực và kỹ năng vận động, khéo léo...
			BR 3x3	Bóng rổ 3x3	
4	KVTT (3 nội dung)	Nữ	KVCB	KVTT cơ bản	Là môn thể thao yêu cầu cao về kỹ năng vận động, khéo léo, linh hoạt và thể lực
			KVRB	KVTT điệu Rumba	
			KVCH	KVTT điệu Chachacha	
5	Trò chơi vận động (2 nội dung)	Nữ	TCVĐPX	Trò chơi vận động phản xạ	Là môn thể thao giúp phát triển kỹ năng vận động, trí tuệ, ý chí và thể lực
			TCVĐKN	Trò chơi vận động kỹ năng	

Bảng 4. Kết quả kiểm định độ tin cậy nội tại của các nội dung giảng dạy GDTC cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu

Nội dung giảng dạy môn Điền kinh (n=28)	
Giá trị Cronbach's Alpha	
Cronbach's Alpha	N of Items
0.852	19
Nội dung giảng dạy môn Bóng đá (n=28)	
Giá trị Cronbach's Alpha	
Cronbach's Alpha	N of Items
0.847	19
Nội dung giảng dạy môn Bóng rổ (n=26)	
Giá trị Cronbach's Alpha	
Cronbach's Alpha	N of Items
0.724	16
Nội dung giảng dạy môn Khiêu vũ thể thao (n=27)	
Giá trị Cronbach's Alpha	
Cronbach's Alpha	N of Items
0.822	53
Nội dung giảng dạy môn Trò chơi vận động (n=26)	
Giá trị Cronbach's Alpha	
Cronbach's Alpha	N of Items
0.783	13

sát trong thang đo đều > 0.3 và không có trường hợp loại bỏ biến quan sát nào có thể làm cho Cronbach's Alpha của thang đo này $> 0,873$, cụ thể 11 nội dung được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Đã xác định được cụ thể 11 nội dung GDTC của 5 môn thể thao phù hợp với đối tượng sinh viên sức khỏe yếu để đưa vào các bước nghiên cứu tiếp theo. Các nội dung đều có hướng tác dụng phát triển nâng cao sức khỏe, thể lực, kỹ năng vận động, tính linh hoạt...

2.2. Kết quả lựa chọn nội dung giảng dạy của các môn thể thao phù hợp với nhóm sinh viên sức khỏe yếu

Để đánh giá độ tin cậy trong lựa chọn nội dung giảng dạy của các môn thể thao cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu, đề tài tiến hành phỏng vấn theo thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả phỏng vấn lựa chọn nội dung giảng dạy được thống kê mô tả với 2 chỉ số và tiến hành phân tích độ tin cậy nội tại để tìm ra những nội dung cần giữ lại và loại bỏ đi các nội dung không cần thiết bằng hệ số Cronbach's Alpha theo quy ước: Cronbach alpha tổng phải lớn hơn 0.6; hệ số tương quan với biến tổng phải lớn hơn 0.3. Từ quy ước trên, kết quả kiểm định độ tin cậy nội tại các nội dung của 5 môn thể thao được lựa chọn giảng dạy cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Kết quả kiểm định độ tin cậy nội tại của các nội dung GDTC cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu đều thỏa mãn Cronbach alpha tổng > 0.6 ; hệ số tương quan với biến tổng (Corrected Item Total Correlation) > 0.3 , cụ thể:

- Kết quả lựa chọn các nội dung giảng dạy của môn Điền kinh cho thấy hệ số Cronbach's alpha tổng của thang đo là 0.852, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.3 và không có nội dung lớn hơn 0.852. Như vậy, kết quả này xác định 19 nội dung giảng dạy của môn Điền kinh phù hợp cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu.

- Kết quả lựa chọn các nội dung giảng dạy của môn Bóng đá cho thấy hệ số Cronbach's alpha tổng của thang đo là 0.847, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.3 và không có nội dung lớn hơn 0.847. Như vậy, kết quả này xác định 19 nội dung giảng dạy của môn Bóng đá phù hợp cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu.

- Kết quả lựa chọn các nội dung giảng dạy của môn Bóng rổ cho thấy hệ số Cronbach's alpha tổng của thang đo là 0.724, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.3 và không có nội dung lớn hơn 0.724. Như vậy, kết quả này xác định 16 nội dung giảng dạy của môn Bóng rổ phù hợp cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu.

- Kết quả lựa chọn các nội dung giảng dạy của môn Khiêu vũ thể thao cho thấy hệ số Cronbach's

alpha tổng của thang đo là 0.822, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.3 và không có nội dung lớn hơn 0.822. Như vậy, kết quả này xác định 53 nội dung giảng dạy của môn Khiêu vũ thể thao phù hợp cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu.

- Kết quả lựa chọn các nội dung giảng dạy của môn Trò chơi vận động cho thấy hệ số Cronbach's alpha tổng của thang đo là 0.783, các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0.3 và không có nội dung lớn hơn 0.783. Như vậy, kết quả này xác định 13 nội dung giảng dạy của môn Trò chơi vận động phù hợp cho nhóm sinh viên sức khỏe yếu ngành văn hóa, du lịch của trường ĐHVH, TT&DL TH.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 11 nội dung GDTC của 5 môn thể thao như sau: Môn Điền kinh (cả nam và nữ cùng học) có 2 nội dung (cự ly trung bình và cự ly dài) với 19 bài tập; môn Bóng đá (nam) 2 nội dung (bóng đá mini 5x5 và 7x7) với 19 bài tập; môn bóng rổ (nam) có 2 nội dung (bóng rổ 3x3 và 5x5) với 16 bài tập; môn Khiêu vũ Thể thao (nữ) có 3 nội dung (khiêu vũ cơ bản, điệu Rumba và điệu Chachacha) với 53 bài tập; Môn Trò chơi vận động (nữ) có 2 nội dung (Trò chơi vận động phản xạ và Trò chơi vận động kỹ năng) với 13 bài tập. Các nội dung, bài tập được lựa chọn đều đảm bảo độ tin cậy và được lựa chọn đưa vào ứng dụng trong giảng dạy môn GDTC cho nhóm sinh viên có sức khỏe yếu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định Chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*
2. Nguyễn Đại Dương và cộng sự (2006), *Điền kinh*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Vũ Thanh Mai (2011), *Giáo trình Khiêu vũ thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội
4. Đinh Văn Lắm (2008), *Giáo trình trò chơi vận động*, Nxb TDTT, Hà Nội
5. Phạm Văn Thảo (2012), *Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội
6. Nguyễn Toán và Phạm Danh Tồn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
7. Lâm Quang Thành, Nguyễn Thành Lâm, Nguyễn Hoàng Minh Thuận (2016), *Đo lường thể thao*, Nxb ĐHQG TP HCM.
8. Phạm Xuân Thành (2009), *Giáo trình bóng đá*, Nxb TDTT, Hà Nội

NGUỒN BÀI BÁO: Bài báo được trích từ luận án tiến sĩ, tên luận án của NCS Nguyễn Thanh Tâm: “*Nghiên cứu nội dung GDTC đối với sinh viên nhóm sức khỏe yếu ngành văn hóa, du lịch Trường ĐHVH, TT&DL TH*”, luận án dự kiến bảo vệ năm 2022.